

Phẩm 2: NÓI VỀ THẦN LỰC

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo Trưởng lão Đại Ca-diếp:

–Trưởng lão hãy an tọa và cứ nêu ra chỗ nghi vấn của mình. Ta sẽ vì Trưởng lão mà giảng giải để có được sự thấu đạt vui vẻ.

Trưởng lão Đại Ca-diếp liền từ chỗ đang quỳ đứng dậy cung kính đánh lễ ngang chân Phật rồi theo thứ tự mà ngồi xuống.

Lúc này Đức Thế Tôn lại thể hiện thần lực, khiến cho các quốc độ ở đây có bao nhiêu vị Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di thấy đều vâng theo diệu lực của Phật mà cùng đến vườn Trúc, cung kính đánh lễ ngang chân Phật rồi lui ra ngồi một bên. Bấy giờ bốn bộ chúng là Trời, rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-đà-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân đều đến và vào nơi vườn Trúc. Tất cả đều thấy chốn này rộng lớn mênh mông không chút ngăn ngại. Đức Thế Tôn lại dùng thần lực khiến cho khắp tam thiên đại thiên thế giới này với các vị như Tứ Thiên vương, Đế Thích, Phạm vương, Quang âm chư thiên, Biến tịnh thiên, Quảng quả thiên, Vô cống thiên, Vô nhiệt thiên, Hỷ kiến thiên, Thiện kiến thiên, A-ca-nị-tra thiên... thấy vâng theo Thần lực của Phật mà cùng đến thành Vương xá, tới nơi vườn Trúc, cung kính chấp tay lễ Phật rồi lui ra đứng một bên.

Đức Thế Tôn lại dùng thần lực khiến cho các vị Long vương như Sa-già-la Long vương, Kiên-đà Long vương, Nan-đà Long vương, Bạt-nan-đà Long vương, Ma-na-tư Long vương, Đức-xoa-ca Long vương, Tôn-đà-la Long vương, Y-la-bát Long vương... có tới hàng ngàn vị Long vương như vậy, đã nương theo Thần lực của Phật cùng đến vườn Trúc cung kính đánh lễ ngang chân Phật rồi lui ra đứng một bên.

Bấy giờ, trong khắp cõi tam thiên đại thiên thế giới, các bộ chúng Thiên, Long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-đà-la, Ma-hầu-la-già... trên đến cõi trời A-ca-nị-tra thấy đều vâng theo Thần lực của Phật cùng đến nơi vườn Trúc họp lại thành nhóm, an tọa nơi phía trước chúng Bồ-tát. Các vị Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di thấy đều tỏ ra vui vẻ, chuẩn bị để được nghe pháp, không cảm thấy có gì bị ngăn ngại.

Lúc này, Đức Thế Tôn bảo Tôn giả Mục-kiền-liên:

–Tôn giả hãy cùng với Như Lai bày biện, sắp đặt lại tòa cao này. Hôm nay ta sẽ thuyết giảng về kinh Dứt Trừ Mọi Mối Nghi Vấn Của Chúng Sinh, tất biết rõ về thân tâm của hết thảy các loài, khiến cho mọi người nghe đều hoan hỷ mà được hội nhập vào biển chánh pháp mênh mông; cũng là nói về các hạnh của chư Đại Bồ-tát cùng với các cõi Phật thanh tịnh nhằm hóa độ các nẻo nghiệp của chúng sinh. Cũng lại nói về sự thành tựu của các pháp Ba-la-mật Bồ thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định và Trí tuệ ba-la-mật. Và sự thành tựu trong việc thực hiện các pháp môn, từ đấy có thể biết rõ các căn cùng xứ, phi xứ của hết thảy các loài khiến cho bốn chúng đệ tử là Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di; cũng như tám bộ chúng là Thiên, Long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-đà-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân... thấy đều được hoan hỷ. Ta ở thời quá khứ đã tạo nhiều nghiệp duyên cũng như thọ nhận những quả báo cùng sở nguyện của tâm mình, nên biện tại trí tuệ không còn bị ngăn ngại, sẽ vì các vị mà thuyết giảng một ít.

Khi ấy, Tôn giả Đại Mục-kiền-liên liền rời khỏi chỗ ngồi đứng dậy, cung kính đánh lễ ngang chân Phật, rồi vâng theo lời Phật dạy mà sắp đặt, bày biện tòa ngồi, cao tới cõi Phạm thiên. Lại ở trong không trung tạo ra chốn kinh hành, trang nghiêm bằng

bảy thứ châu báu mềm mại, óng ánh như Ca-lăng-già, dài tới hàng ngàn do-tuần, rộng bảy trăm do-tuần. Chỗ ngồi của nơi kinh hành ấy đều có các loại cửa sổ bảy lớp theo từng hàng, bảy lớp cửa thông hơi quý giá, bảy lớp lan can, bảy lớp lưới báu giăng mắc chung quanh. Bên phải, bên trái tòa ngồi ấy có những cây báu đứng thành hàng được tạo thành bằng vàng, bạc, lưu ly, pha lê. Thân cây là vàng thì lá là bạc, pha lê là hoa, lưu ly là quả. Còn thân cây là bạc thì lá là vàng, lưu ly là hoa, pha lê là quả. Nếu thân cây là lưu ly thì lá là bạc, hoa là vàng, pha lê là quả. Nếu thân cây là pha lê thì lá là vàng, hoa là bạc và lưu ly là quả. Nơi khoảng giữa của những cây báu kia đều có ao tắm rửa, trong ấy đầy ấp nước gồm đủ tám thứ công đức. Bốn phía quanh ao có bốn bậc thêm quý do vàng, bạc, lưu ly, pha lê tạo thành. Đáy ao thì có những cát vàng. Các đóa hoa sen đủ màu sắc xanh, vàng, đỏ, trắng xen nhau phủ khắp cả mặt nước ao. Chim uyên ương và nhiều thứ chim khác cùng hòa hợp trong giọng hót lạnh lớt. Những màn lưới được làm bằng bảy món châu báu giăng kín trên cao nơi các ao ấy. Lại còn dựng nhiều cờ phướn đốt các loại hương quý. Ở chỗ “chốn kinh hành” các thứ hoa chen nhau đầy đến bảy nhẵn. Trên các đóa hoa ấy đều hiện ra các vị Tỳ-kheo, thấy giống như Tôn giả Mục-liên.

Lúc này, Tôn giả Mục-liên dùng diệu lực thần thông hóa hiện đầy đủ nơi tòa ngồi xong, liền trở về nơi chỗ Đức Phật, thưa với Đức Thế Tôn rằng:

–Con đã bày biện, sắp đặt tòa ngồi xong, đúng như lời dạy bảo của bậc Thánh Trí. Đức Phật bảo Tôn giả Mục-liên:

–Tuy Tôn giả bày biện tòa ngồi ấy nhưng Như Lai sẽ không ngồi trên tòa biến hóa đó vì đại chúng mà thuyết pháp.

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Thị Vô Lượng Duyên:

–Bồ-tát hãy vì Như Lai mà sắp đặt bày biện pháp tòa. Hôm nay ta sẽ an tọa ở đây mà thuyết giảng kinh Dứt Trừ Mọi Mối Nghi Vấn Của Chúng Sinh.

Lúc này, Bồ-tát Thị Vô Lượng Duyên vâng lời Phật dạy, sắp sửa, bày biện pháp tòa, thì ngay lúc ấy các vị Bồ-tát trong khắp tam thiên đại thiên thế giới, mỗi vị đều đem tấm y của mình dâng lên, chất thành tòa cao. Đức Như Lai liền suy nghĩ: “Ta nay sẽ thể hiện diệu lực thần thông, khiến cho các vị Bồ-tát tự biết rõ về sở nguyện phát tâm hành đạo, đem lại sự thanh tịnh cho các cõi Phật, thành tựu trong việc hóa độ chúng sinh, cho đến khi thành Phật với quốc độ trang nghiêm thanh tịnh. Chúng Bồ-tát, Thanh văn số lượng như vậy, diễn nói về chánh pháp độ người như vậy, thọ mạng của Phật pháp ngắn dài như vậy. Mọi hình sắc, tướng tốt hành hóa chân chánh như vậy. Sau khi Phật diệt độ, đạo pháp được trụ ở đời lâu dài, gần gũi. Lại khiến cho các vị Bồ-tát, mỗi vị ở trong tấm y của mình được trông thấy sự việc như vậy mà dứt được chỗ nghi vấn.

Thế rồi Đức Thế Tôn thông thả, từ tốn đứng dậy, đi đến pháp tòa cao nhập pháp Tam-muội Phật. Pháp Tam-muội ấy gọi là Thị vô lượng duyên. Lúc này các vị Bồ-tát, mỗi người ở nơi tấm y của mình tự nhận thấy được quốc độ trang nghiêm thanh tịnh, thành đạo Vô thượng. Chúng Thanh văn, Bồ-tát số lượng đông nhiều như vậy, thọ mạng ngắn dài, hình sắc tướng trạng như vậy, hành hóa chân chánh tinh tấn đạt được những công đức như vậy. Sau khi diệt độ, xá-lợi được phân bố khắp chốn như vậy, đạo pháp được trụ ở đời lâu dài, gần gũi, không bị hủy hoại như vậy. Mỗi vị Bồ-tát ở nơi y của mình thấy rõ các việc như vậy.

Khi ấy, các vị Bồ-tát cùng cất lời đọc bài kệ:

*Bậc tịnh hạnh, tôn quý*

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Tự tại trong các pháp  
Đem công đức trang nghiêm  
Lực thiền định không ngại  
Thánh chủ dứt đối trá  
Kiêu mạn cùng cợt đùa  
Đạt giải thoát nẻo Thánh  
Trụ Tam-muội thâm diệu  
An trụ Tam-muội Phật  
Hiện thần lực vô lượng  
Với trí tuệ vô ngại  
Tất hiện rõ vị lai  
Chúng con đã tự thấy  
Tâm an định dứt động  
Nên vì nơi đạo tràng  
Tam-muội đủ hàng ma.  
Chúng con liền đạt được  
Phật nhãn vốn vô thượng  
Do được Phật nhãn ấy  
Rõ các pháp đều không  
Gọi là Nhãn vô ngại  
Gọi kiến và vô kiến  
Thấu các pháp vô ngại  
Nên gọi Vô thượng nhãn  
Mọi tâm nơi hữu vô  
Nhân ấy đạt Phật nhãn  
Nên ở trong ba cõi  
Thấy khắp, chẳng chướng ngại.  
Phật nhập pháp Tam-muội  
Khiến con được Phật nhãn  
Cùng các môn Tổng trì  
Hội nhập tất cả pháp.  
Chúng con từ trước nay  
Biết Phật trí vô ngại  
Gốc tu tập vô lượng  
Đạt đúng nẻo thanh tịnh  
Nếu Thí, Giới, Tuệ ít  
Sao được phước báo ấy?  
Nên nơi tòa Sư tử  
Hào quang chiếu mười phương  
Khiến chư Thiên, long, thần  
Đều rõ con làm Phật  
Tất cũng biết chúng con  
Nẻo nhân duyên hành hóa.  
Phật nơi tòa vô úy  
Thuyết pháp trừ mọi nghi

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Cũng như Sư tử vương  
Chốn rừng vang tiếng thét  
Gốc từ vô lượng kiếp  
Trí tuệ dốc tu tập  
Nay dùng lực Tam-muội  
Khiến khắp trời, người rõ.  
Do vốn cầu lợi lớn  
Tu Thí, Giới vô lượng  
Nhẫn nhục, Tấn, Định, Tuệ  
Dốc hành vì muôn loài  
Chính từ nhân duyên đó  
Nên nơi tòa Sư tử  
Nay chúng con cung kính  
Xin nguyện dứt mọi nghi  
Thân cận trong pháp trụ  
Nẻo sáng pháp khiến đạt  
Tất dứt hết lưới ngờ  
Thông đạt tất cả pháp.*

Lúc này trong chúng hội có vị Pháp vương tử tên là Hoa Đức Tạng, liền rời khỏi chỗ ngồi đứng dậy, vắt một vạt y để trần vai bên hữu, đầu gối bên phải chạm sát đất, chắp tay cung kính hướng về Đức Phật mà bày tỏ những suy nghĩ của mình rằng:

–Con muốn được đến nơi Phật để hỏi về các pháp môn như Kim cang cú môn, Trùng cú môn, Bất đoạn cú môn, Tu tập nhất thiết chư pháp cú môn... Nếu có hàng thiện nam, thiện nữ nhân tu học cú môn ấy ở trong tất cả các pháp môn thì sẽ đạt được nhân lực và trí tuệ phương tiện vô ngại. Kính mong Như Lai hãy xem xét về đời trước của con, ở chỗ vun trồng căn lành cũng như dốc chí phát tâm cầu đạo trang nghiêm lớn lao?

Bấy giờ Đức Như Lai liền xem xét về đời trước của vị Bồ-tát ấy, từ lúc mới phát tâm, chỗ vun trồng căn lành, cũng như thân tâm dốc chí cầu đạo trang nghiêm lớn lao xong, bèn ngoảnh lại nhìn khắp chúng hội, từ trong miệng phát ra luồng hào quang kỳ diệu tỏa sáng như ánh lửa rực rỡ, chiếu khắp vô lượng, vô biên thế giới, khiến cho núi rừng, tường vách, nhà cửa, đất nước gió lửa cùng cả cõi hư không thấy đều một màu vàng óng. Tám phương và phương trên, dưới lan tỏa thông suốt.

Khi ấy, hết thấy mọi chúng sinh trong khắp tam thiên đại thiên thế giới đều tự thấy thân mình óng ánh như màu vàng ròng. Những chúng sinh thường bị lửa dục thiêu đốt thì tự biết nơi thân mình ý tưởng dâm dục đã dứt. Những chúng sinh luôn bị ngọn lửa giận dữ, ngu si thiêu đốt thì cũng đều tự biết nơi thân mình ý tưởng giận dữ và ngu si đều dứt. Những chúng sinh đang chịu bao khổ não nơi địa ngục lớn trong khắp cõi tam thiên đại thiên thế giới này, nhờ ở diệu lực thần thông và bản nguyện của Phật mà liền được dứt chịu sự thống khổ. Cùng lúc, trong khắp cõi tam thiên đại thiên thế giới, các chúng sinh đang bị bao thứ nghiệp chướng, báo chướng, phiền não chướng phủ che, nhờ ở thần lực của Phật cùng với diệu lực nơi bản nguyện của Bồ-tát Hoa Đức Tạng mà đều liền được xua tan hết.

Lúc này từ những lỗ chân lông nơi thân tướng của Đức Như Lai liền phóng ra những luồng ánh sáng nêu bày về nghiệp báo nhằm khiến cho chúng sinh tăng trưởng các căn lành. Những luồng ánh sáng ấy tỏa chiếu về phương Đông, vượt qua vô lượng,

vô biên hằng hà sa số a-tăng-kỳ quốc độ. Các phương Nam, Tây, Bắc, bốn hướng và trên, dưới cũng lại như thế.

Đức Phật phóng hào quang xong, liền cất tiếng cười nhẹ nhàng, âm thanh ấy khắp tất cả thế giới đều được nghe biết.

## M

### Phẩm 3: BỒ-TÁT VÕNG MINH

Bấy giờ, về phương Đông, trải qua vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ thế giới, có quốc độ tên Dân nhất cái, trong ấy có Đức Phật hiệu là Nhất Bảo Nghiêm, hiện tại đang thuyết pháp. Đức Phật ấy thọ ký cho Đại Bồ-tát Vãng Minh sẽ thành tựu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác với lời ấn chứng rằng: “Kế sau ta, vị Đại Bồ-tát này sẽ thành Phật.”

Lúc này, Bồ-tát Vãng Minh thưa với Đức Phật Nhất Bảo Nghiêm rằng:

–Hiện có ánh hào quang tỏa chiếu và âm thanh lớn vang vọng là do vị nào tạo ra?

Đức Phật bảo:

–Về phương Tây, cách xa cõi này vô lượng a-tăng-kỳ quốc độ có thế giới gọi là Ta-bà. Đức Phật ở thế giới ấy hiệu là Thích-ca Mâu-ni, hiện tại đang vì chúng Bồ-tát mà thuyết giảng về Bồ-tát tạng kinh “Thâu nhiếp hết thảy các pháp nhằm dứt mọi mối nghi vấn của chúng sinh, khiến cho mọi người đều được hoan hỷ.” Nơi chúng hội đó có vị Bồ-tát tên là Hoa Đức Tạng, muốn hỏi Đức Phật Thích-ca Mâu-ni về việc thâu nhiếp hết thảy các pháp có thể làm phát khởi vô lượng pháp môn công đức. Bồ-tát Vãng Minh nên biết rằng, tất cả các vị Bồ-tát trong thế giới Ta-bà ấy đều phát hạnh nguyện lớn lao vô hạn, các vị đó cùng vân tập đông đủ nơi chúng hội ấy. Ở các thế giới khác, ít đâu có được cảnh giới trang nghiêm lớn lao như thế. Chúng Bồ-tát ở các thế giới kia nếu được nghe, biết đến danh hiệu thôi, hãy còn đạt được lợi ích to lớn, hưởng chi lại được cúng dường hay gần gũi để tham vấn học hỏi.

Bồ-tát Vãng Minh thưa với Đức Phật Nhất Bảo Nghiêm:

–Kính bạch Thế Tôn! Con muốn được đến nơi thế giới Ta-bà ấy để cúng dường, lễ bái, hầu cận Đức Phật Thích-ca Mâu-ni, cùng được thấy cõi đó với đầy đủ sự trang nghiêm của các chúng Bồ-tát ở đấy.

Đức Phật Nhất Bảo Nghiêm đáp:

–Bồ-tát đã tự biết thật đúng lúc! Phải nên nhất tâm để được đi đến cõi ấy. Vì sao? Vì chư Bồ-tát ở cõi đó uy đức lớn lao, khó ai có thể hơn được.

Đức Phật Nhất Bảo Nghiêm trao những đóa hoa sen cho Bồ-tát Vãng Minh và nói:

–Bồ-tát hãy đem những hoa này đến cúng dường Đức Phật Thích-ca Mâu-ni cùng nói thay ta lời kính mừng thăm hỏi, cầu chúc ít phiền, ít bệnh, ăn uống ngủ nghỉ có luôn được thư thái nhẹ nhàng, khí lực luôn an ổn chăng?

Bồ-tát Vãng Minh cung kính đánh lễ ngang chân Phật rồi đi nhiễu quanh theo phía phải ba vòng, liền cùng với vô số đại chúng Bồ-tát trước sao vây quanh Đức Phật. Chỉ trong khoảnh khắc như sự co giãn cánh tay của vị đại lực sĩ, hốt nhiên Bồ-tát Vãng Minh biến khỏi quốc độ mình, hiện đến thế giới Ta-bà, đi đến vườn Trúc, cung kính đánh lễ Đức Phật Thích-ca Mâu-ni và thưa với Đức Phật rằng:

–Kính bạch Thế Tôn! Con là Vãng Minh!

Đức Phật nói:

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Lành thay! Hiện Bồ-tát vẫn được an ổn.

Bồ-tát Vông Minh cung kính đánh lễ xong, lui ra đứng một bên và thưa với Đức Thế Tôn:

–Phật Nhất Bảo Nghiêm xin gửi lời vấn an Đức Thế Tôn, thăm hỏi mong cầu ít phiền, ít bệnh, ăn uống nghỉ ngơi có luôn được thư thái, khí lực luôn được an ổn chăng? Lại đem những đóa hoa sen này dâng lên Đức Thế Tôn.

Đức Phật Thích-ca liền nhận lấy hoa rồi giao cho Bồ-tát Di-lặc. Bồ-tát Di-lặc nhận lấy rồi gọi Bồ-tát Bạt-đà-bà-la cùng năm trăm vị Bồ-tát và nói:

–Này chư Thiện tri thức! Đức Như Lai trao cho ta những đóa hoa sen này, giờ ta trao lại cho các vị.

Lúc này, các vị Bồ-tát như Bồ-tát Bạt-đà-bà-la, Bồ-tát Bảo Tích, Bồ-tát Đạo Sư, Bồ-tát Tinh Đắc, Bồ-tát Thủy Thiên, Bồ-tát Thiện Lực, Bồ-tát Đại Ý, Bồ-tát Thắng Ý, Bồ-tát Tăng Ý, Bồ-tát Bất Hư Kiến, Bồ-tát Trụ Ý, Bồ-tát Quá Lực, Bồ-tát Thường Tinh Tấn, Bồ-tát Bất Hư Tức, Bồ-tát Nhật Tạng, Bồ-tát Trì Thế, Bồ-tát Trì Địa, Bồ-tát Việt Tam Giới, Bồ-tát Vô Lượng Lực, Bồ-tát Kim Cang Lực, Bồ-tát Kiên Ý, Bồ-tát Vô Biên Tự Tại... đại thể có tới năm trăm vị Bồ-tát như vậy đều theo Bồ-tát Di-lặc nhận lấy hoa sen xong, liền thưa với Đức Thế Tôn rằng:

–Kính bạch Thế Tôn! Bản nguyện của chúng con là: Nếu có chúng sinh nào được nghe tên cùng được thấy chúng con thì thấy đều được pháp không thoái chuyển nơi đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Kính bạch Thế Tôn! Bồ-tát Di-lặc đã trao cho chúng con những hoa này, hôm nay chúng con sẽ dùng để tung rải dâng lên chư Phật thời quá khứ, hiện tại, vị lai ở phương Đông, cũng dùng để cúng dường chư Phật ba thời quá khứ, hiện tại, vị lai ở các phương Nam, Tây, Bắc cùng bốn hướng, hai phương trên, dưới. Nguyện cho chỗ hoa được tung rải cúng dường này sẽ bay đến khắp mười phương vô lượng thế giới. Mọi chúng sinh ở những nơi ấy nếu được trông thấy những hoa đó, hay nhận biết mùi hương của hoa thì sẽ thuận theo nẻo gốc chí nguyện của chúng con mà từ thâm tâm dấy khởi hành động theo đạo pháp, thể hiện sự lìa bỏ hết thảy nghiệp lực của chúng sinh, do đó mà tất cả đều đạt được quả vị Vô thượng Bồ-đề.

Bấy giờ, các vị Bồ-tát đem những đóa hoa sen ấy sắp sửa tung rải khắp mười phương thì Đức Phật bèn dùng tay xoa nhẹ lên mỗi mỗi đóa hoa. Từ trong mỗi đóa hoa đó thấy hiện ra thân tướng Đức Phật và chư Phật hóa hiện ấy từ cõi không đi đến, cùng nói rằng:

–Nếu có chúng sinh nào không tin tưởng các pháp là không, như huyễn hóa, vô tướng, vô duyên, thì những chúng sinh ấy, Phật không còn là vị thầy, mà họ cũng không phải là đệ tử của Phật.

Các vị Phật hóa hiện liền đọc bài kệ:

*Các pháp không, vô tướng  
Không thủ, không sở duyên  
Hết thấy như huyễn hóa  
Cũng như trăng trong nước  
Chẳng do không, nên không  
Tánh vốn luôn như vậy  
Đó chính chỗ Phật dạy  
Pháp vi diệu tối thượng.  
Các pháp không, vô tướng*



*Cũng lại không có ngã  
Nếu người hiểu như vậy  
Ắt dứt mọi tham tranh.  
Nếu người vui pháp ấy  
Phật chính là bậc Thầy  
Chúng con nhờ Phật lực  
Sẽ đi khắp mười phương.*

Các vị Phật hóa hiện, mỗi vị nói xong bài kệ ấy liền biến hiện đến khắp mười phương. Bồ-tát Võng Minh thưa với Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Các vị Bồ-tát ấy bản nguyện thanh tịnh thật là điều chưa từng có, có thể khiến cho chúng sinh đang chịu bao khổ não trong cõi này cùng với chúng sinh cũng đang bị bao thứ phiền não bức bách ở những thế giới khác, được nghe danh hiệu của các vị mà đều đạt pháp không thoái chuyển đối với đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Đứng ra thì Như Lai cùng các vị Bồ-tát chẳng nên sinh ở thế giới tạp ác này. Vì sao? Ví như ngọc báu Ma-ni vô giá có thể dứt trừ hết thảy mọi suy nhược, buồn phiền của chúng sinh, giúp họ có được an ổn vui vẻ. Nếu có người trí khéo nhận biết hình tướng của ngọc báu ấy, được nghe ngọc báu kia có công năng rất lớn, nên luôn tâm niệm nhớ nghĩ, đi khắp nơi tìm kiếm, thấy ngọc báu ở nơi hầm đầy những thứ ứ tạp, nhơ bẩn. Có những người thợ giỏi nhưng là hạng bần cùng, hạ tiện, xấu ác, đi đến dừng lại bên mép miệng hầm ấy, họ hãy còn không biết được ngọc báu kia, hướng hồ lại có thể biết được công năng vốn có của ngọc báu? Bấy giờ người đi tìm ngọc báu thấy sự việc như vậy, liền nói rằng: “Ngọc báu này đáng ra không nên ở nơi chốn ứ tạp như vậy.” Lúc này những người bần tiện bèn nói với người kia rằng: “Những gì là ngọc báu hiện có ở chỗ này?” Thế là người đi tìm ngọc báu đưa tay chỉ viên ngọc cho mấy người kia thấy, nhưng những người ấy là hạng vô trí nên không biết hình tướng của ngọc báu, bèn nói: “Ông tuy ca tụng ngọc báu ấy như thế, nhưng chúng tôi chỉ thấy công năng của ngọc báu ấy ra sao! Ông nói không thực thì ai có thể tin lời ông được!” Lúc này người đi tìm ngọc báu liền lấy ngọc báu ra khỏi chỗ đó và mang đi. Từ đấy về sau, những người bần tiện kia luôn gặp bao việc suy kém, buồn phiền, tật bệnh, tranh tụng, cùng bao thứ khổ sở bất an.

Kính bạch Thế Tôn! Thế giới Ta-bà cũng giống như vậy, thảy đều tàn hại, bần cùng hạ tiện, tạo nên các pháp xấu ác. Cũng như ngọc báu, nơi chốn có nó lại đầy dẫy những thứ cấu ứ, ác xấu. Kính bạch Thế Tôn! Ngọc báu Ma-ni kia có công năng dứt trừ mọi thứ suy nhược, buồn phiền, đem lại cho muôn người sự an lạc, nên hiểu đó là Phật cùng với thế giới gồm đủ các chúng Bồ-tát trang nghiêm. Những người bần cùng hạ tiện từng đứng chung quanh miệng hầm có chứa viên ngọc báu ấy, nên biết đó là những chúng sinh tạo nghiệp ác nơi thế giới Ta-bà. Còn những kẻ nam, nữ được nghe nói về công năng lớn lao của ngọc báu bèn đi tìm kiếm và thấy nó ở nơi chỗ ứ tạp, nên nói rằng: “Ngọc báu này đáng ra không nên ở nơi như vậy!”, thì đấy chính là chúng con từng được nghe chư Phật hiện tại trong mười phương quốc độ tán dương, ca ngợi Thế Tôn cùng với thế giới gồm đủ chúng Đại Bồ-tát trang nghiêm. Do vậy nên mới tìm đến để được trông thấy cùng kính lễ, vấn an. Nhưng mà thấy cõi này, chúng sinh với bao nỗi khổ não ứ trọc, tội ác cấu nhiễm, phước báo mỏng manh, thật là đầy dẫy những thứ như thế!

Kính bạch Thế Tôn! Như ngọc báu kia ở nơi chốn cấu ứ thì ánh sáng rực rỡ không

hiện ra. Cũng như Đức Như Lai cùng với chúng Bồ-tát hết mực trang nghiêm hiện nay đang ở cõi này thì công đức cũng không hiển hiện. Như ngọc báu Ma-ni tuy ở nơi chốn cấu uế cũng có thể đem lại một ít lợi ích đối với những kẻ bần tiện, như hiện nay Thế Tôn ở nơi thế giới này chỉ mỗi hiện ra ánh hào quang lớn, còn hào quang với sắc tướng chân thực của Đức Như Lai cùng mọi dụng lực công đức, thần thông tự tại, diệu lực của bản nguyện... thấy đều không hiện ra.

Kính bạch Thế Tôn! Chúng sinh ở cõi này căn lành vốn mỏng manh, ít ỏi, hãy còn không thể tin chỗ hiện ra ánh hào quang công đức của Như Lai, huống chi lại có thể tin được nơi công đức của các vị Đại Bồ-tát sao? Chắc chắn là không có việc ấy.

Kính bạch Thế Tôn! Như người đi tìm ngọc báu, từ nơi chốn bất tịnh lấy được ngọc báu ấy và mang đi, từ đấy về sau những người bần tiện kia luôn gặp phải những sự suy kém buồn phiền, bệnh tật, tranh tụng cùng bao nỗi khổ sở bất an. Sau khi Phật diệt độ, những người đọc tụng, tu tập theo kinh điển như vậy thì không nên sinh vào cõi ấy. Vì ở trong thế giới đó có quá nhiều sự suy kém, buồn phiền, thống khổ, cho đến không được nghe cả tên gọi Phật pháp. Vì sao? Vì các chúng sinh ấy đã vui thích với nơi chốn có nhiều pháp ác xấu cũng như tàn hại lẫn nhau, chìm đắm trong vô vàn thứ suy nhược buồn chán, không có các nẻo hành động tạo tác thanh tịnh, phước đức, trí tuệ, nên chẳng có được những lợi ích lớn lao.

Kính bạch Thế Tôn! Nếu các thiện nam, thiện nữ muốn tìm cầu và mau chóng thành tựu Phật đạo thì chẳng nên sinh ở cõi ấy. Cầu đạt quả vị Thanh văn hãy còn không nên sinh vào thế giới đó, huống hồ là Bồ-tát! Vì sao? Như ở các địa ngục A-tỳ, Đẳng hoạt, Hắc thằng, Đại nhiệt, Tiểu nhiệt... chúng sinh ở các chốn ấy không hề có được chút giây lát an vui.

Kính bạch Thế Tôn! Ở cảnh giới của Như Lai cùng với các vị Bồ-tát mà nhìn thấy chúng sinh nơi thế giới Ta-bà đó, khác nào ở nơi các chốn địa ngục kia phải nhận lấy bao thứ khổ não! Chúng sinh ở nơi cõi nọ, khi sinh ra liền được an lạc, nếu con nói với họ điều ấy, vì họ chưa từng trải qua nên không thể tin được.

Kính bạch Thế Tôn! Con vì muốn được nghe pháp và hội nhập vào pháp môn thanh tịnh nên tìm đến chỗ Phật, chứ không phải nhằm đề cao cõi nọ là chốn an lạc. Vì sao? Vì hết thấy mọi sự khổ vui thấy đều là vô thường, không còn hình tướng quyết định. Chúng con muốn được nghe nói về không khổ không lạc; vô thường, chẳng phải thường; vô tướng phân biệt; vô tu, chẳng phải tu; vô vi, chẳng phải vi; vô thuyết, chẳng phải thuyết; không có thể gian và xuất thế gian; vô lậu, chẳng phải lậu; không thật không hư; không có Bồ-đề cùng Bồ-đề phần; không lực, chẳng phải lực; không mờ không sáng; không đạo, chẳng phải đạo; không quả, chẳng phải quả; không khởi; không trụ; không có nơi chốn để đến.

Kính bạch Thế Tôn! Chúng con hôm nay muốn được nghe các pháp ấy. Vì sao? Vì tất cả sự vui đều từ phước đức hư vọng do nhân duyên hợp tạo. Hiện ra nơi thế gian, các pháp của Như Lai là không, vô hình, vô tướng, không có mười Lực, cùng bốn Vô sở úy, không có các thứ thần thông, cũng không thuyết pháp, không khổ không lạc, lia mọi niệm động cùng nẻo hành của tâm, đạt được tướng như vậy, cho nên gọi là Như Lai. Đối với kẻ theo niệm động, thì là thật là hư, là lậu vô lậu, là tên thế gian xuất thế gian, là giới chẳng phải giới, là lực chẳng phải lực, là úy vô úy, là phước điền của bậc Thánh, là chẳng phải phước điền, là tên gọi Như Lai, là chúng Bồ-tát, là chư Thanh văn, là Bích-chi-phật, là thông là nguyện. Như Lai tất dứt trừ mọi thứ hý luận ấy, do vậy mà đạt được



diệu lực vô ngại, vô úy, nên ở nơi đại chúng tạo được tiếng rống của Sư tử hiện rõ âm thanh lớn lao của Phật.

Kính bạch Thế Tôn! Như Lai cũng có thể ở trong chốn chán ghét việc ác mà phát sinh tướng không chán ghét, ở trong cõi tịnh không chán mà dấy lên tướng chán lìa, lại có thể cùng lìa, xả hạnh nhất tâm, đó gọi là hạnh của Phật, hạnh của bậc Thánh tự tại, hạnh không cùng chung với hàng Thanh văn và Bích-chi-phật.

Kính bạch Thế Tôn! Hạnh “bất cộng” ấy không ai có thể có được, mà cũng không gì có thể hủy hoại được. Vì sao? Vì ngoài hạng người trí lực thì không ai có thể hiểu được. Chư Phật Thế Tôn nói với các hạnh cùng bao nhiêu phần số như vậy, sâu xa như vậy, nhân duyên như vậy, tịch diệt như vậy, an lạc như vậy.

Kính bạch Thế Tôn! Các hành của Như Lai là vô hành, là chỗ chúng sinh không thể hành, do vậy, bạch Thế Tôn! Các hành của Như Lai, hết thảy hàng Thanh văn và Bích-chi-phật đều chẳng phải chỗ có thể hành được. Chẳng phải chỗ hành ấy là chẳng phải hành, cũng chẳng phải bất hành, tất cả hàng Thanh văn cùng Bích-chi-phật ở trong pháp ấy vốn không có diệu lực của hành. Vì vậy, Thế Tôn! Chỗ hành của Như Lai có tên là Vô biên hành. Hành vô biên ấy, chư Phật Như Lai với bản nguyện nhằm đem lại sự an lạc tột bậc, không còn có giới hạn.

Kính bạch Thế Tôn! Pháp ấy không thể dùng ngôn ngữ, văn tự để diễn nói. Dùng ngôn ngữ văn tự diễn nói tức là đã lìa hành ấy. Pháp đó có tên là Pháp môn nghĩa thú, có thể khai mở sáu vạn sáu ngàn pháp môn, thảy đều được soi sáng.

Kính bạch Thế Tôn! Đức Phật Nhất Bảo Nghiêm thường vì chúng sinh mà thuyết giảng pháp môn ấy. Lúc nói xong pháp môn ấy có đến bảy vạn bảy ngàn các chúng Bồ-tát đều đạt được pháp môn vô ngại đó, nên có thể tùy thuận một cách thích hợp với hành của Như Lai.

Các vị Bồ-tát ấy cùng cất tiếng thưa rằng: “Chúng con hôm nay đã tiếp cận đứng nẻo Vô thượng Chánh giác.” Có đến sáu vạn chúng sinh đều phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tức thì họ đều được Đức Như Lai thọ ký. Lại có tới tám trăm vạn na-do-tha chúng sinh ở nơi các Pháp nhãn thanh tịnh. Cũng lại có ba vạn chúng Tỳ-kheo-ni không thọ nhận các pháp, các lậu được dứt sạch, tâm ý thông mở.

Bấy giờ Đức Phật Thích-ca mỉm cười, phóng ra ánh hào quang lớn chiếu khắp các thế giới, đại địa chấn động. Tôn giả A-nan liền rời khỏi chỗ ngồi đứng dậy, vắt một vạt y, để trần vai bên hữu, đầu gối bên phải chạm sát đất, cung kính thưa với Đức Thế Tôn:

–Kính bạch Thế Tôn! Do nhân duyên gì mà Thế Tôn mỉm cười và phóng ánh hào quang lớn tỏa chiếu khắp thế giới, đại địa lại chấn động?

Đức Phật bảo Tôn giả A-nan:

–Vì Bồ-tát Vông Minh đã nói về pháp môn ấy, nói về trường hợp bảy vạn bảy ngàn các chúng Bồ-tát đều đạt được pháp môn đó. Bồ-tát Vông Minh ở nơi thế giới ấy, trong một phần của hư không, đã từng theo tám vạn nơi chốn của chư Như Lai, được nghe pháp môn ấy, nghe xong thì đạt được pháp môn vô ngại đó và nhờ đạt được nên mới có thể du hóa vô lượng cõi Phật.